

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Sinh thời Bác Hồ dạy bảo học sinh và sinh viên Việt Nam học tập tại các trường đào tạo cán bộ thể dục thể thao

6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài

Một số suy nghĩ về phát triển Thể dục thể thao người khuyết tật

BÀI BÁO KHOA HỌC

9. Nguyễn Văn Phúc

Xác định các thành tố cấu thành mô hình giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao

13. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Thị Thảo Mai

Đánh giá thực trạng hoạt động các môn thể thao mạo hiểm của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ

16. Nguyễn Cẩm Ninh; Phạm Thế Vượng

Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao ngành Quản lý Thể dục thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

21. Nguyễn Văn Hòa

Thực trạng biện pháp quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

25. Cao Ngọc Thành

Lựa chọn và ứng dụng các bài tập hỗ trợ nâng cao hiệu quả kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân cho nam sinh viên khối không chuyên Trường Đại học Hồng Đức

30. Hồ Như Tùng

Thực trạng hoạt động của câu lạc bộ Cờ vua tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Sơn La

35. Lê Trung Kiên

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Câu lạc bộ Bóng rổ Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

39. Nguyễn Hoài Phương

Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá khả năng di chuyển trong môn Đá cầu của nam sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

43. Nguyễn Ngọc Bích

Thực trạng và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên

48. Nguyễn Duy Hùng; Dương Thái Bình

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao tốc độ di chuyển trong môn Cầu lông cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

52. Đậu Thị Lợi; Nguyễn Danh Bắc

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực bơi phổ cập của học sinh 9-10 tuổi Câu lạc bộ Bơi Trung tâm Thể thao Ba Đình, Hà Nội

57. Phạm Đức Thạch; Dương Văn Dũng

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng và kết quả học tập thực hành kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân của sinh viên ngành Giáo dục thể chất – Đại học Huế

60. Ngô Hải Hưng; Ngô Trung Dũng

Thực trạng công tác đánh giá trình độ tập luyện của vận động viên Cầu lông Đội tuyển quốc gia tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

65. Nguyễn Ngọc Minh

Lựa chọn bài tập cải thiện sức khỏe hậu Covid-19 cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội

70. Vũ Thành Long; Trương Đức Thăng; Nguyễn Thị Thu Hiền; Ngô Thị Anh

Đặc điểm chấn thương vùng/ bộ phận cơ thể thường gặp ở vận động viên Cầu lông các Đội tuyển quốc gia

74. Lê Thị Uyên Phương; Huỳnh Văn Minh; Nguyễn Phan Bảo Thành; Nguyễn Thị Diễm Thương; Trần Thị Thùy Linh

Đánh giá dịch tễ học bệnh tăng huyết áp độ 1 ở người cao tuổi tại thành phố Huế

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

78. Minh Đức

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh – Giai đoạn hình thành và xây dựng

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

During Uncle Ho's time, he taught Vietnamese students to study at schools training sports officials

6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai

Some thoughts on sports development for people with disabilities

ARTICLES

9. Nguyen Van Phuc

Identify the components that make up the risk mitigation model in sports activities

13. Do Huu Truong; Nguyen Thi Thao Mai

Assessing the current status of adventure sports activities in the Northern Midlands and Mountains region

16. Nguyen Cam Ninh; Pham The Vuong

Current status of training activities for Bachelor of Sports in Sports Management major at Bac Ninh Sports University

21. Nguyen Van Hoa

Current status of risk management measures in joint activities of National Defense and Security Education at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

25. Cao Ngoc Thanh

Selecting and applying supplementary exercises to improve the effectiveness of soccer kicking technique with the soles of the feet for non-specialized male students at Hong Duc University

30. Ho Nhu Tung

Current status of Chess clubs at primary schools in Son La City

35. Le Trung Kien

Selecting and applying exercises to develop strength and speed for male students of the Basketball Club at the University of Sciences - Thai Nguyen University

39. Nguyen Hoai Phuong

Research on standards for assessing movement ability in shuttlecock of male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Education

43. Nguyen Ngoc Binh

Current status and needs of extracurricular physical training and sports of students in high schools in Thai Nguyen province

48. Nguyen Duy Hung; Duong Thai Binh

Selecting and applying exercises to improve movement speed in Badminton for male students not majoring in Physical Education at Hong Duc University

52. Dau Thi Loi; Nguyen Danh Bac

Developing standards for assessing universal swimming ability of 9-10 year old students at the Swimming Club of Ba Dinh Sports Center, Hanoi

57. Pham Duc Thach; Duong Van Dung

The current status of influencing factors and learning outcomes of practicing the long jump technique of students in Physical Education major - Hue University

60. Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung

Status of assessment of training level for Badminton athletes of the National Team at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

65. Nguyen Ngoc Minh

Choosing exercises to improve health after Covid-19 for students of Hanoi National University

70. Vu Thanh Long; Truong Duc Thang; Nguyen Thi Thu Hien; Ngo Thi Anh

Characteristics of injuries to common areas/body parts in Badminton athletes of the National Teams

74. Le Thi Uyen Phuong; Huynh Van Minh; Nguyen Phan Bao Thanh; Nguyen Thi Diem Thuong; Tran Thi Thuy Linh

Epidemiological assessment of grade 1 hypertension in the elderly in Hue city

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

78. Minh Duc

Bac Ninh Sports University– Foundation and construction phase

80. Rules of writing and posting.

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Trương Anh Tuấn⁽¹⁾; Nguyễn Tôn Hoài⁽²⁾

Hiểu một cách chung nhất, người khuyết tật (NKT) là người có những khiếm khuyết lâu dài về thể chất, trí tuệ, thần kinh hoặc giác quan, vì vậy họ gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, trong lao động và trong các mối quan hệ xã hội.

Chăm lo, giúp đỡ NKT là mối quan tâm của bất cứ quốc gia nào trên thế giới, bởi họ là một bộ phận của cộng đồng xã hội. Tháng 3 năm 2007 Liên Hợp Quốc đã có **Nghị quyết về Công ước quốc tế về Quyền của người khuyết tật**. Mục đích của Công ước này là thúc đẩy, bảo hộ và đảm bảo NKT được hưởng thụ một cách đầy đủ và bình đẳng quyền con người, các quyền tự do cơ bản và nâng cao sự tôn trọng nhân phẩm vốn có của NKT.

Trong các quyền được công nhận và được bảo vệ như những người bình thường, Điều 30 của **Công ước quốc tế về Quyền của người khuyết tật khẳng định**, NKT có quyền được tham gia trong lĩnh vực văn hóa, giải trí, TDTT. khoản 5 của Điều này quy định: *“Nhằm hỗ trợ người khuyết tật tham gia vào các hoạt động thể thao, giải trí, trên cơ sở bình đẳng như những người khác, các Quốc gia thành viên của Công ước này cam kết thực hiện các biện pháp phù hợp nhằm:*

“(a) Khuyến khích và thúc đẩy sự tham gia của người khuyết tật vào các hoạt động thể thao quần chúng, tới mức rộng rãi nhất có thể;

(b) Đảm bảo rằng người khuyết tật có cơ hội tổ chức, phát triển và tham gia vào các hoạt động thể thao và vui chơi dành cho người khuyết tật và để đạt được mục tiêu này khuyến khích việc cung cấp các hướng dẫn, đào tạo và nguồn lực phù hợp, trên cơ sở bình đẳng như những người khác;

(c) Đảm bảo rằng người khuyết tật tiếp cận các sự kiện du lịch, vui chơi và thể thao...”

Do nhiều lý do khác nhau, đặc biệt là do hậu quả của cuộc chiến tranh giải phóng đất nước, giành độc lập cho dân tộc nên Việt Nam có một số lượng lớn NKT.

Ở nước ta, TDTT NKT phát triển muộn hơn so với nhiều nước trong khu vực và thế giới do ảnh hưởng của chiến tranh. Năm 1988, Thành phố Hà Nội thành lập Câu Lạc bộ *Thể thao NKT Khúc Hạo (tại số 1B Phố Lê Hồng Phong)*. Có thể nói đây là chiếc nôi đầu tiên để phát triển phong trào tập luyện TDTT của người khuyết tật. Ngày 11 tháng 9 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 554/TTg, cho phép thành lập Hiệp hội TDTT NKT Việt Nam. Tháng 11 năm 1995, Đại hội Đại biểu toàn quốc về TDTT Người khuyết tật lần thứ Nhất đã được tổ chức tại Hà Nội đánh dấu sự ra đời của Hiệp hội Thể dục Thể thao người khuyết tật Việt Nam. Đến năm 2008, Hiệp hội Thể dục Thể thao người khuyết tật Việt Nam đổi tên thành Hiệp hội Paralympic Việt Nam.

Những năm qua Đảng, Nhà nước và nhiều tổ chức chính trị, xã hội nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách và chương trình hành động chăm lo, hỗ trợ và giúp đỡ NKT về giáo dục, việc làm, khám, chữa bệnh; tạo điều kiện để NKT tham gia hoạt động TDTT nhằm củng cố, nâng cao sức khỏe và hòa nhập cộng đồng.

Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 1 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020*, tiếp tục nhấn mạnh: “quan tâm phát triển phong trào thể dục, thể thao người cao tuổi, người khuyết tật và người lao động tại các khu công nghiệp”.

Về TDTT NKT, Luật Thể dục, thể thao nước ta quy định: *“Nhà nước tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia hoạt động thể dục, thể thao nhằm nâng cao sức khỏe, hòa nhập cộng đồng; bảo đảm cơ sở vật chất và chế độ, chính sách cho vận động viên thể thao khuyết tật tập luyện và thi đấu các giải thể thao quốc gia, quốc tế.”* (điểm 1, Điều 14). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển TDTT nói chung và TDTT NKT nói riêng.

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

⁽²⁾GV, Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên



Hơn 1.000 người đã tham gia hoạt động đi bộ nhằm hưởng ứng Ngày Người khuyết tật Việt Nam 18-4 và rất nhiều hoạt động đã được tổ chức để phát động phong trào TDTT dành cho người khuyết tật (NKT) trên toàn quốc

Những năm gần đây, phong trào tập luyện TDTT của NKT nước ta đã có bước phát triển đáng khích lệ. Nhiều tỉnh, thành phố có câu lạc bộ TDTT NKT để tổ chức và hướng dẫn NKT tập luyện. Nước ta đã có Hiệp hội Paralympic Việt Nam, đại diện cho Việt Nam tham gia các tổ chức thể thao NKT quốc tế và đã tổ chức thành công các đại hội thể thao NKT Quốc gia và Quốc tế. Theo số liệu của Hiệp hội Paralympic Việt Nam, tính đến năm 2023, nước ta có 30000 NKT tham gia tập luyện TDTT, trong số đó hàng năm có khoảng 10000 NKT tập luyện tại các câu lạc bộ TDTT NKT.

Thể thao NKT Việt Nam đã tham gia các hoạt động thi đấu thể thao tại nhiều giải thể thao quốc tế và giành được những thành tích xuất sắc, ngang tầm thế giới, có sức động viên rất lớn đối với NKT và người hâm mộ thể thao nước ta. Điển hình là các VĐV: Lê Văn Công, Nguyễn Bình An (Cử tạ), Nguyễn Thành Trung, Võ Thanh Tùng (Bơi lội),... Trong số các VĐV khuyết tật xuất sắc nhất của nước ta phải kể đến VĐV Lê Văn Công. Lê Văn Công đã đạt được những danh hiệu cao nhất ở môn Cử tạ hạng 49 kg: Huy chương Vàng Giải Vô địch thế giới; Huy chương Vàng, phá kỷ lục tại ASIAN Paragames 1994; Huy chương Vàng, phá kỷ lục thế giới tại Paralympic 2016, Rio de Janeiro (Brazil) và mới đây nhất anh đã giành được Huy chương Bạc tại Paralympic Tokyo 2020 (Nhật Bản).

Thể dục thể thao đã giúp NKT có sức khỏe, tìm thấy niềm vui, tự tin vượt qua các rào cản của bản thân, của xã hội để hòa nhập cộng đồng, khẳng định mình trong đời sống, trong lao động và hoạt động xã hội.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đạt được nói trên, TDTT NKT nước ta còn có những hạn chế cần được khắc phục.

Một là, Phong trào tập luyện TDTT của NKT nhìn chung mới chỉ thu hút được một bộ phận nhỏ NKT ở thành phố, thị xã. Số đông

NKT sống ở nông thôn, ở khu vực nghèo chưa được tuyên truyền, hướng dẫn và chưa có điều kiện tập luyện. Theo số liệu của Lý Đại Nghĩa (TP Hồ Chí Minh) tại Hội thảo TDTT NKT do Hiệp hội Paralympic Việt Nam tổ chức tại Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024, thì hiện nay chỉ có 0,14% NKT tham gia tập luyện TDTT.

Nước ta hiện chưa có một chiến lược hay một chương trình phát triển TDTT tới tất cả các đối tượng khuyết tật, nhất là trẻ em và phụ nữ khuyết tật trong cả nước. Như vậy chưa phát huy được giá trị nhân văn của TDTT tới số đông NKT.

Hai là, Việc luyện tập TDTT của NKT hiện nay tại đa số các câu lạc bộ đều hướng vào các nội dung thi đấu thể thao. Đặc biệt có một vài CLB chủ yếu tập trung vào công tác huấn luyện nhằm nâng cao thành tích. Có thể nói gần giống như lĩnh vực Thể thao thành tích cao. Chúng tôi không phủ nhận xu hướng này. Song cũng cần phải nêu lên một số ý kiến thảo luận sau đây.

Trước hết mục đích của TDTT NKT là cùng có sức khỏe và nâng cao thể lực, cụ thể là giữ gìn và ổn định các bộ phận, chức năng khiếm khuyết, nâng cao thể lực và năng lực hoạt động của các bộ phận và chức năng khác; hoạt động TDTT đối với đối tượng này nhằm hướng dẫn về phương pháp tập luyện, phương pháp chăm sóc, vệ sinh sức khỏe; tạo cho người tập có niềm vui về sức khỏe, tăng cường các mối quan hệ xã

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

hội, cải thiện và nâng cao đời sống tinh thần; giúp họ có sức lao động để ổn định cuộc sống. Thi đấu thể thao đối với NKT chỉ là hoạt động giao lưu văn hóa thể chất, tăng niềm vui. Cần tránh khuynh hướng coi thi đấu thể thao của NKT như thi đấu của Thể thao thành tích cao, tất cả vì thành tích.

Chúng ta đều biết rằng Thể thao thành tích cao là lĩnh vực dành riêng cho thanh thiếu niên có năng khiếu và tài năng thể thao. Mục đích của thể thao là luôn vươn tới các thành tích thể thao ngày càng cao. Con đường của thể thao thành tích cao ngày càng khó khăn và gian khổ. Phương pháp cơ bản và quan trọng nhất của thể thao là phải chịu đựng các lượng vận động ngày càng cao và càng mang tính chuyên biệt. Điều đó không thể phù hợp với NKT, vốn đã “khiếm khuyết” và có sức khỏe không bằng người bình thường.

Hướng dẫn và huấn luyện thể thao cho NKT, bên cạnh những hiểu biết sâu về lý luận và phương pháp TDTT đòi hỏi phải có hiểu biết và kỹ năng chăm sóc NKT, đặc biệt cần phải có sự theo dõi và giúp đỡ của bác sỹ chuyên khoa. Ở nước ta còn rất ít huấn luyện viên được đào tạo về hướng dẫn và huấn luyện thể thao cho NKT. Rất ít CLB TDTT NKT được sự hỗ trợ, giúp đỡ thường xuyên của bác sỹ. Hơn nữa, chúng ta chưa có các công trình nghiên cứu, theo dõi sức khỏe của những vận động viên thể thao khuyết tật một cách hệ thống và khoa học, nhất là sau khi họ đã kết thúc hoạt động thi đấu. Do đó chưa thể đánh giá được đầy đủ những ảnh hưởng tốt cũng như những tác động xấu của thi đấu thể thao đối với sức khỏe của VĐV khuyết tật.

Ba là, Hiện nay Ngành TDTT còn chưa động viên và phát huy được tiềm năng của xã hội tham gia giúp đỡ, hỗ trợ cho TDTT NKT như các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ, các cá nhân trong nước và nước ngoài... chưa huy động được tiềm năng của các trường đại học TDTT, các trường đại học Sư phạm TDTT tham gia nghiên cứu và hướng dẫn tập luyện cho NKT.

Để khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên, chúng tôi xin nêu lên một số đề nghị sau:

Cần xây dựng một chiến lược hoặc một chương trình dài hạn phát triển TDTT NKT.

Theo đó cần chú trọng một số giải pháp sau:

- Tăng cường công tác thông tin, giáo dục truyền thông để các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể xã hội và nhân dân có nhận thức đúng đắn về mục đích và ý nghĩa nhân văn của TDTT đối với NKT, đồng thời nhận thức rõ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và động viên nhân dân và xã hội tích cực ủng hộ và giúp đỡ hoạt động TDTT của NKT.

- Chú trọng, phổ biến, giáo dục nâng cao hiểu biết và kỹ năng cho NKT về nội dung và phương pháp tập luyện, phương pháp vệ sinh, tự chăm sóc sức khỏe để họ chủ động và tự giác tập luyện và chăm lo sức khỏe cho bản thân.

- Phát triển sâu rộng phong trào TDTT trong đối tượng NKT, thu hút mọi đối tượng NKT, đặc biệt là trẻ em và phụ nữ tham gia tập luyện với nội dung và phương pháp phù hợp với đặc điểm thương tật.

- Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, trước hết về nội dung và phương pháp tập luyện, chăm sóc sức khỏe cho NKT.

- Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên, huấn luyện viên đủ kiến thức và năng lực hoạt động trong lĩnh vực TDTT NKT.

- Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa TDTT để thu hút tiềm năng và nguồn lực xã hội trong nước và nước ngoài tham gia phát triển TDTT NKT. Quan tâm phát triển đa dạng các loại hình câu lạc bộ TDTT NKT với các hình thức quản lý khác nhau như: Các câu lạc bộ do các doanh nghiệp xã hội quản lý; các câu lạc bộ TDTT NKT trong các cơ sở TDTT quận, huyện; các câu lạc bộ do NKT quản lý...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết 08-NQ/TU, ngày 1 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển về thể dục, thể thao đến năm 2020.*

2. *Công ước về Quyền của người khuyết tật (Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 13/3/2007), <https://thuvienphapluat.vn/>.*

3. *Cơ sở dữ liệu về người khuyết tật, Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam (ASVHO), <http://asvho.vn>.*

3. *Luật Thể dục, thể thao (2007), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.*



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 3 -2024
(82)

